

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lâm Thị Kim L – sinh năm 1983;

Cư trú tại: ấp B1, xã B2, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh N – sinh năm 1977;

Cư trú tại: ấp B1, xã B2, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Kim L và anh Nguyễn Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Lâm Thị Kim L và anh Nguyễn Thanh N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Anh T – sinh ngày 30/3/2005 và Nguyễn Lâm Đăng K – sinh ngày 09/01/2016. Khi ly hôn, chị L và anh N thoả thuận giao cháu T cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu, giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng, chị L và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh chị được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh N thống nhất anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Chị L và anh N thỏa thuận chị L chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai số 39428 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên chị L được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã B2, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Đào Oanh